BnF Gallica

Hanh úng chon phuc Gioang Baotixita Maria Vianney là cha so ho Ars

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Hanh úng chon phuc Gioang Baotixita Maria Vianney là cha so ho Ars. 1921.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

Nº 85

pièce
INDO-CHINOIS
8° 339

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4091

HẠNH

ĐỨNG CHƠN PHƯỚC

GIOANG BAOTIXITA MARIA

VIANNEY

là Cha sở họ Ars.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Imprimerie de la Mission
Quinhon — *Annam*
— 1921 —

(C.)

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nom d'auteur ....

Titre de l'ouvrage: Hạnh đứng chòn phước Gioang Baotixita Maria Viamney là cha sở họ Ars (Vie ~~populaire~~ du Saint Curé d'Ars)

Quinhon

Catholicisme

Imp. de la Mission

1921

N° 85

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4051

HẠNH

ĐỨNG CHƠN PHƯỚC

GIOANG BAOTIXITA MARIA

VIANNEY

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

là Cha sở họ Ars.

8 Ind-Ch
339

Imprimerie de la Mission
Quinhon — *Annam*
— 1921 —

Imprimatur:

† C. Jeanningros

Ev. Coadj.

Quinhon, 11 Febr. 1921

HẠNH ĐỨNG CHƠN PHƯỚC.
GIOANG-BAOTIXITA MARIA VIANNEY.
là Cha sở họ Ars.

ĐOẠN THỨ I.

Nói về ơn Chúa kêu gọi ông thánh Vianney là thể nào

Trong kinh ta đọc khi dọn mình rước lễ, có lời rằng: « Xưa Chúa tôi ngự qua nơi nào thì xuống ơn nơi ấy, mà nhà nào chịu lấy cùng kính mến Chúa tôi, thì nhà ấy liền đầy mọi ơn mọi phước. » Cũng một lẽ ấy các thánh là kẻ có nghĩa cùng Đ. C. T., hễ các thánh đi đến đâu, thì cũng có ơn Đ. C. T. theo đó; mà nhà nào tiếp rước các đứng ấy, thì Đ. C. T. cũng xuống ơn cho nhà ấy mà chớ.

Vậy năm 1772 có một đứng thánh, tên là Bê-nê-di-tô Giu-de LABRE, hay đi viếng các nơi thánh; mà người ăn mặc như kẻ khó khăn, đến đâu thì ăn mày đó. Khi đến làng Dardilly ông thánh ấy ghé trọ nhà ông Vianney, thì ông nầy vui lòng tiếp rước hậu đãi kẻ khó khăn vì Đ. C. T.

Vốn vợ chồng ông Vianney nầy là kẻ thú quê làm nghề ruộng rẫy, chẳng có danh phận gì ở

đời ; mà bởi có lòng rộng rãi tiếp rước đứng thánh, thì đã được phước rất trọng Đ. C. T. thưởng ban cho sinh đặng một con châu báu ngày sau làm cha sở họ Ars, cùng nổi tiếng vang lừng trong thế giái.

Vậy ngày mồng 8 tháng Đ. C. Bà năm 1786 vợ chồng ông Vianney sinh đặng một con trai, đặt tên là GIOANG BAOTIXITA MARIA VIANNEY. Hai ông bà làm nghề nông, nhà cũng tầm thường đủ ăn, nhưng mà đạo đức, nhứt là người vợ tên là Maria càng có lòng nhơn đức sốt sắng bội phần. Khi trẻ Gioang mới sinh ra, thì mẹ dưng con cho Đ. C. T., cùng lo nuôi dưỡng, yêu dấu trân trọng coi con như của Đ. C. T. gởi cho.

Khi con vừa biết nói, bà ấy dạy kêu Chúa, đọc kinh cùng tập luyện đàng phước đức. Cho nên ông thánh Vianney hằng nhớ ơn mẹ trọn đời ; hễ có đều gì khá, thì người nói là nhờ mẹ dạy cho mới được làm vậy. Và sau người thường nói rằng : « Hễ mẹ nhơn đức, thì con cũng nhơn đức ; vì con thấy mẹ làm việc lành, thì cũng bắt chước mà làm việc lành. »

Bởi ơn Chúa soi lòng cùng nhờ mẹ dạy dỗ, thì thánh trẻ Vianney đã biết đàng nhơn đức từ thuở chưa đến tuổi khôn. Vì khi mới nên ba tuổi người đã tỏ lòng ái mộ ở một mình nơi vắng vẻ mà đọc kinh cầu nguyện. Người thường ở nơi kín trong nhà, hoặc vô trong xó chuồng bò hay là ra ngoài vườn, tìm chỗ vắng người ta mà đọc kinh *Lạy Cha, Kính mừng* cùng những lời nguyện tắt mẹ người đã dạy.

Lúc ấy trong nước Langsa đương có loạn. Mấy nhà thờ nhà trường đều phải khoá cửa, cấm dạy dỗ, không cho đọc kinh xem lễ ; các Cha thì phải lưu đày hoặc phải tù rạc. Bởi vậy thánh trẻ Vianney không có thầy mà học, thì cha mẹ sai ra giúp việc làm ruộng ngoài đồng.

Trước hết người đi chăn chiên chăn lừa như thói các trẻ nhà nông. Nhà người có một con lừa và ba con chiên ; thường bữa người đuổi chiên dắc lừa ra ăn nơi thung Chante-merle. Mà hễ đi thì hay đem tượng ảnh nhỏ Đ. C. Bà theo, và khi tới chỗ thả chiên lừa ăn, thì người đặt tượng ảnh trên ụ đất hoặc để trong bộng cây, rồi kêu rủ các bạn mục đồng xúm lại trước tượng ảnh mà đọc kinh *Kính mừng*. Hoặc người gởi chiên gởi lừa cho chúng nó coi giùm, cho đặng rảnh mà quì gối trước tượng ảnh Đức Mẹ cho lâu, mà tỏ lòng yêu mến người chí thiết. Đến chiều đuổi chiên dắc lừa về rồi, người ra ngoài đàng đón rước các kẻ khó khăn ăn mày, dắc vào cho ở nơi trại lúa cùng phát bánh cho nó ; còn những đứa nhỏ trang tuổi người, thì người dạy nó học kinh *Lạy cha*, *Kính mừng*, cùng *kinh Tin, Cậy, Kính mến*.

Người càng lớn thì càng làm công việc nặng hơn. Khi lên 13 tuổi, thì đã vác cuốc vác xuổng đi làm ruộng làm đất được ; mà lại đi làm thì vui vẻ chóng vánh hơn thiên hạ. Mẹ người thường lấy người làm gương mà dạy cả và nhà bắt chước như vậy. Nhưng mà dầu người ham hố công ăn việc làm hết sức, thì cũng chẳng bỏ lơi sự đọc kinh cầu nguyện. Dầu khi đi làm, dầu lúc làm về,

tay hằng cầm chuỗi lần hột luôn. Có kẻ thấy vậy, thì chỉ trỏ xầm xì, đặt tên riêng gọi là kẻ ghiền kinh, người cũng chẳng xem sao.

Ấy thuở bé thơ ông thánh nầy hằng có lòng kính mến Đ. C. T. cùng sốt sắng làm tôi Đ. C. Bà thể ấy, thì lẽ nào mà lại nhiễm thấm chút bợn nhơ gì đặng. Nên sau người có nói rằng: « Bấy lâu tôi không biết sự tội là gì, tôi mới biết nó trong toà khi nghe người ta xưng tội mà thôi. » Lòng người tinh sạch, chỉ biết yêu mến một mình Đ. C. G.; nên dầu khi chưa rước lễ vỡ lòng, người đã khấn hứa cùng Chúa giữ mình đồng trinh sạch sẽ trọn đời.

Lúc ấy vì đang cơn cấm cách, nên khi người rước lễ vỡ lòng, thì thầy cả làm lễ và cho người rước lễ trong trại đập lúa; mà trước cửa trại thì để những xe rơm che áng cho khỏi ai biết. Trọn đời người hằng nhớ ơn trọng nầy chẳng hề quên. Nhờ có mấy Cha nhơn đức liều mình phải tù phải chết mà trở về trong nước Langsa; các Cha ấy đã dạy dỗ người cho đặng chịu ơn cực trọng. Mà người hết lòng đọc kinh cầu nguyện dọn mình rước lễ rất sốt sắng, đến đỗi ai thấy cũng xầm xì với nhau rằng: « Kìa coi Vianney sốt sắng như thiên thần. »

Nhưng mà cơn bắt bớ cấm cách cũng nguôi lần, rồi kế hoàng đế Napoléon làm tờ giao ước cùng Đức Giáo tông, thì Hội thánh Langsa lại được bằng yên. Bấy giờ bề trên đặt cha Balley làm Cha sở coi họ Ecully, là họ người đã coi sóc lén mấy năm đương còn cấm cách.

Cha sở đáng kính nầy vừa gặp thánh trẻ Vianney lần đầu, thì liền biết thánh ý Đ. C. T. muốn dùng trẻ nầy để ngày sau làm thầy cả mà coi sóc linh hồn người ta. Cha liền bảo Vianney tới ở gần mình và dạy người học tiếng latinh gần sáu năm. Nhưng mà Vianney nhơn đức thì nhiều, mà trí khôn thì kém lắm ; chậm hiểu và học không nhớ. Dầu người chăm lo học hành hết sức, cũng không thấy tấn tới chút gì ; nên có nhiều lần người đã thối chí, toan bỏ sách vở mà trở về nhà cầm cày cuốc lại.

Nhưng mà thầy dạy người, là cha sở Balley, được ơn Trên soi sáng, thì an ủi khuyên bảo không cho về. Khi người đã rán hết sức mình mà không thấy ích gì, thì quyết chí làm việc lành xấp bội mà dưng cho Chúa, hết lòng gắn vó nài xin cho được trí khôn đủ mà học hành, hầu đặng làm thầy cả mà đem linh hồn người ta trở lại cùng Chúa. Vậy người làm phước bố thí rộng rãi hơn.

Có lần đi học gặp kẻ khó xin, người liền cổi giày mà cho nó, rồi đi chơn không về nhà trọ. Người đi viếng mồ ông thánh Phanxicô Régis ở thành Lalouvesc, đương lúc đi đàng thì mỗi ngày đi ăn mày mà ăn. Người hãm mình đền tội, ăn khổ, ăn lạt. Bố thí rộng rãi cùng làm các việc hãm mình cực khổ dường ấy, thì lẽ nào Đ. C. T. chẳng cảm động chẳng thương xót mà thưởng công cho. Vậy Chúa đã cho người được ơn lòng mình sở nguyện, thì trí khôn người sáng ra lần lần.

Nhưng mà vừa khỏi sự phiền nầy, lại phải đều

cực khác càng cay chua hơn nữa. Số là lúc ấy có luật chuẩn cho các học trò latinh khỏi đi lính. Mà ba năm trước Vianney đã bị thăm phải đi lính mà chưa đi.

Đến năm 1809 đương lúc người sửa soạn vô trường, thình lình có tờ đòi người lập tức tựu tại thành Bayonne. Cha Balley tưởng họ dòi lầm, thì làm đơn kêu cùng quan binh, nói học trò mình đã có tên trong sổ trường latinh rồi. Nhưng mà Cha sở gởi mấy lá đơn cũng vô ích, Vianney cũng phải tựu ngũ tại biên cương nước I-pha-nho.

Nhưng mà người thấy mọi sự mình đã sở mộ ước trông bây giờ ra không, thì phiền não trong lòng quá bội, nên phát bịnh phải vô nằm nhà thương thành Lyon, rồi đến nhà thương thành Roanne. Đ. C. T. để làm vậy, chẳng qua là có ý muốn cho ông thánh nầy đặng dịp tập bỏ ý riêng mà vưng theo thánh ý Chúa cho trọn. Người chẳng để cho ông thánh ấy phải đi lính thật, khỏi một năm Người lại khiến cho mọi sự khó khăn ấy đều trở nên xong xuôi như chải và ông thánh nầy lại được trở về bằng an.

Khi cha sở Balley thấy học trò mình đã về, thì cho vô trường nhỏ tại Verrières mà học cách vật; sau lại gởi qua trường lớn hiệu là « Nhà trường ông thánh Irénée » cho người học sách đoán. Trong hai trường ấy Vianney ăn ở như thiên thần, nết na thìn từ, mọi người đều mến phục. Nhưng mà đến khi gần chịu chức, người lại phải một đều đắng cay nữa.

Vốn các thầy dạy cùng anh em bạn học đều

khen người rất chín chắn giữ luật phép và có lòng sốt sắng nhơn đức một ngày một hơn; lại cũng chịu người có lòng ngay thật hẵn hòi, trí đoán chắc chắn: xét về bề đức hạnh thì chẳng trách được đều gì, song về sự học hành thì người kém sút quá; các Cha nhà trường không dám cho dọn mình chịu chức.

Các đứng ấy lưỡng lự không biết tính sao, thì trình Cố chính Courbon là bề trên thay mặt đức Cardinalê Fesch, mà xin người định liệu. Cố chính nầy thiết nghĩa với cha sở Balley. Cố chính xét rồi ưng cho, nên thầy Vianney đã được chịu chức linh mục ngày mồng 9 tháng tám tây năm 1815; khi ấy người được 29 tuổi.

Cha sở Balley xin bề trên cho cha Vianney giúp mình, thì bề trên đã ưng cho. Người chịu chức linh mục tại nhà thờ chính tòa thành Grenoble, rồi về giúp địa phận Ecully.

Vậy cha Balley là một thầy cả rất sốt sắng nhơn đức, đã chọn Vianney từ thuở nhỏ, đã chịu khó dạy dỗ cùng cho vô nhà trường, rày người đã già lại xin cho cha Vianney về ở với mình để mà dạy tập thêm người cho đủ đều trọn hảo. Trong hai năm ở với nhau người đã dạy dỗ học trò cũ mình về các nhơn đức đứng làm thầy phải có cho đặng nên thánh.

Ông thánh Vianney đã thuật lại về cha linh hồn mình rằng: « Khi tôi nguyện gẫm với cha Balley mà nghe người than thở: *Lạy Chúa tôi, tôi kính mến Chúa tôi,* người nói một cách sốt sắng lạ lùng, tôi nghe một lời ấy thì đủ mà bắt cháy

lửa kính mến Chúa theo. Người đã cho tôi được thông công các việc hãm mình ép xác người làm. Nhiều khi tôi ăn cơm với người thì thấy dọn món thịt và món củ nhiều ngày đã mốc đã thiu. Người đã dạy tôi khi gặp kẻ nghèo kẻ khó, thì bố thí hết của mình. Người đã dạy tôi chưn tóc kẽ răng : lời ăn tiếng nói, cách ở việc làm ; sau hết người trối cái áo nhặm lại cho tôi cùng phú linh hồn trong tay Chúa mà qua đời bằng an. Thật tôi chưa thấy ai nhơn đức tốt lành như người ! »

Bấy giờ cha Vianney học đã đủ và tập đã thành. Từ đây người nên như bình thánh Đ. C. T. đã chọn, đầy đủ mọi giống phước đức.

Khi cha Balley qua đời được ít lâu, thì Cố chính Courbon đặt cha Vianney làm Cha sở họ *Ars*. Người đến nhậm địa phận ấy tại ngày mồng 7 tháng 2 tây năm 1818.

ĐOẠN THỨ II.

Nói về sự ông thánh Vianney làm Cha sở.

Họ Ars đương lúc bề trên đặt ông thánh Vianney làm Cha sở coi sóc, thì chẳng khác chi một sở đất hoang, đầy những gai gốc mọc cùng, người phải ra công vỡ phá. Cố chính Courbon cũng nói thiệt cho người biết họ ấy người ta nguội lạnh bơ thờ, mà người tới ở ít ngày cũng đà đủ biết. Họ ấy có một nhà thờ nhỏ nhỏ, cả ngày quạnh quẽ chẳng thấy một ai đoái hoài lai vãn ; bổn đạo bỏ xưng tội rước lễ, hay làm việc xác ngày Chúa nhựt, quen đến áng bội bè cùng say sưa chè rượu.

Khi cha Vianney mới tới nhậm sở, người thấy con chiên chỉ ham sự vui chơi mê đàng sung sướng, chẳng lo bề giữ đạo chút nào. Lòng người sốt sắng nhơn đức, thấy cơ hội buồn làm vậy, thì than rằng : « Ồi ! tôi ở đây không có việc gì mà làm. Ở giữa những kẻ ươn ế xứ nầy, e tôi cũng phải mất linh hồn mà chớ. » Người mới thấy họ mình đồi tệ quá thì rầu mà than thở làm vậy, song lòng người thương xót lắm và quyết chí gia công cứu lấy những linh hồn khốn nạn ấy. Mà thật trong các phép lạ người đã làm thì sự làm cho họ Ars trở lại là phép lạ thứ nhứt. Người

đã biết sự cầu nguyện là khí giái đứng làm thầy phải dùng, thì người quyết dùng phương thế ấy. Vậy người vô ở trong nhà thờ, và từ rạng đông sớm mai cho đến giờ nhựt một tối, người hằng quì gối dưới chơn bàn thờ, mà cầu nguyện luôn, trừ có giờ trưa mà thôi. Vì hễ đến 12 giờ trưa người ra khỏi nhà thờ mà đi nấu chút đồ ăn lót lòng sơ ba miếng, rồi đi thăm bổn đạo. Giờ ấy mọi người trong nhà đều xúm lại ăn cơm. Khi người đến nhà nào, vừa tới cữa, thì dở mũ chào chủ nhà, rồi bước vô vuốt ve trẻ nhỏ, tươi cười với mọi người ; đoạn đứng dựa vào cái gì đó mà nói chuyện. Trước hỏi thăm việc nhà, việc làm ăn ; rồi lần lần nói về Đ. C. T. về các thánh, đang khi người ta ăn cơm. Bề ngoài ai nấy thấy cha hình duông thấp bé, mặc áo dòng cũ rách, song có kẻ thấy nết người đằm thắm, thì biết người có nhơn đức cả cùng lòng sạch sẽ bề trong, nên lấy làm khen ngợi ; có kẻ thấy cách người hãm mình ăn khổ mặc thô, thì động lòng mến phục. Cho nên ai nấy coi người như thánh sống, cùng vui lòng nghe lời người nói. Mà những lời ấy nên như hột giống mới gieo vào lòng những kẻ ấy, sau nầy sẽ sinh nên sự ăn năn trở lại cùng Đ. C. T. Đến giờ người ta ra đồng làm lụng, thì người lại trở về nhà thờ mà cứ việc đọc kinh cầu nguyện. Ban đêm người ở trong phòng nhà thờ một mình, thức khuya mà dọn bài giảng Chúa nhựt; người viết ra cùng học thuộc lòng và tập giảng.

Lời người khuyên dạy mà nhứt là gương tốt người làm, lần lần đã thấm được vào lòng người

ta, cho nên đã có một hai kẻ tới lui với người và nghe lời người khuyên bảo, thì đã quyết lòng giữ luôn mỗi bữa sớm mai đi nhà thờ xem lễ, và chiều chiều tới lầu hột đọc kinh. Những người nầy phân phiên với nhau, cho nên cả ngày giờ nào cũng có kẻ tới nhà thờ chầu Mình Thánh Chúa.

Ấy là những người sốt sắng cha Vianney mới đem trở lại, nên như của đầu mùa dưng cho Đ. C. T. Trong số những kẻ ấy thì nhứt là có một người đờn bà sang trọng là cô d'Ars và một người nông phu nhà hàn vi. Bà sang trọng ấy có lòng sốt sắng ái mộ việc lành phước đức và ân cần giúp việc Cha sở; còn ông nhà quê kia, thì được ơn nguyện gẫm cao sâu quen gọi là gẫm trông thấy. Ông nầy năng vô quì trong nhà thờ. Mà cha Vianney có ý xem xét ông nầy cho kĩ, thì người lấy làm lạ, vì ông ấy hay quì trong nhà thờ lâu dài, mà không thấy động môi đọc kinh chút nào. Có một bữa người hỏi ông ấy rằng: « Mỗi ngày thấy ông tới nhà thờ mà chầu Chúa lâu lắt làm vậy, mà ông nói gì với Chúa trong mấy giờ ấy ? » Người ấy thưa rằng: « Con không nói gì hết, con cứ nhìn Chúa và Chúa nhìn con. » Lời thưa nầy nghe thì chơn chất, mà cao sâu lắm. Ông thánh Vianney nghe thì mừng khen ông ấy cùng đội ơn Chúa đã khấng cho kẻ quê mùa dốt nát đặng biết những sự rất kín nhiệm cao sâu đàng trọn lành.

Cha sở nhơn đức nầy thấy những kẻ sốt sắng mỗi tuần một thêm đông số, thì vui mừng quá bội; người lại ước ao cho con chiên mình năng

chịu ơn trọng rước Mình thánh Chúa. Vậy người khuyên rằng: « Ớ anh em, ta phải làm sao cho đáng rước lễ mọi ngày. Bằng ngày nào ta không đặng rước lễ thật, thì hãy rước lễ thiêng liêng mà bù lại. Sự rước lễ thiêng liêng thì ai cũng làm được; muốn bao giờ, muốn lúc nào, muốn mấy lần cũng được: thì ta hằng phải sốt sắng ước ao rước Chúa luôn. Khi linh hồn ta nguội lạnh yếu đuối, ta rước Chúa vào, liền trở nên sốt sắng mạnh mẽ; khác nào bếp lửa kia leo lét gần tắt, ta thổi hơi vào, thì nó cháy bừng lên: sự rước lễ làm cho linh hồn ta cũng như làm vậy. »

Song trong những kẻ người khuyên mời đến dự tiệc bàn thánh, thì cũng có kẻ xin kiếu vì lẽ nầy lẽ khác. Kẻ rằng: mình không đáng, kẻ thì than nghèo khổ lam lụ, kẻ khác lại nói dặn bua việc nhà không rảnh. Ông thánh Vianney bát các lẽ ấy hết sức và hằng nhắc đi nhắc lại những lời nầy rằng:

« Anh em hãy đi rước lễ, hãy đến cùng Đ. C. G., hãy đi lãnh lấy của ăn thiêng liêng mà nuôi linh hồn mình cho đặng sống vì Đ. C. T.! Anh em chớ nói rằng: mắc lặn dặn công nọ chuyện kia. Kìa Chúa Cứu Thế đã phán rằng: « Ớ những kẻ khó nhọc cùng gánh nặng, hãy đến cùng Tao ». Anh em chớ ngại mình không xứng đáng. Ta chẳng đáng rước Chúa thật, song ta cần phải rước Người. Vã lại giả như Đ. C. G. có xét sự ta đáng cùng chăng, thì ắt là Người chẳng có lập ra Phép Bí Tích yêu mến nầy. Anh em chớ nói rằng: mắc khổ cực bị ươn yếu, đi rước lễ không được. Nói

vậy không phải. Giả như có ai đau, thì có nằm đó mà nói rằng: tôi đau quá, mà chẳng tìm thầy chạy thuốc sao? Muôn vật đều phải nhờ của ăn mới được sống; linh hồn ta chỉ có một của ăn là Đ. C. G., ta có rước Chúa vào làm của nuôi linh hồn ta, thì mới được mạnh sức, mới được no nê và được sống mà chớ. Trong mỗi nhà đều có một cái tủ đựng đồ ăn; Hội thánh là như nhà các linh hồn, thì cũng có một nơi trử của ăn cho linh hồn là nhà tạm anh em thấy đó. Giả như có ai chỉ nhà tạm mà hỏi anh em là cái gì đó, thì anh em sẽ trả lời rằng: Ay là tủ đựng đồ ăn. »

Hễ ai lấy lẽ gì mà chữa mình không năng đi rước lễ, thì người đều nói bát hết; cho nên chẳng khỏi bao lâu trong họ ai nấy đều lấy lòng sốt sắng mà năng chịu Mình Thánh Chúa.

Cha sở thánh nầy thấy con chiên mình cải dữ về lành đã khá, người lại nghĩ rằng: Cho bổn đạo được theo đàng lành cho bền cho chắc, khỏi nghiêng chiều theo thói thế gian, lại đua tranh bắt chước nhau mà làm việc lành phước đức, thì cần phải lập họ nọ họ kia cho người ta giữ. Vậy người đã lập họ Môi khôi cho các người nữ và lập họ chầu Mình thánh Chúa cho những người nam.

Bấy giờ người mới ra tay chống bát các thói hư các gương xấu bề ngoài. Trước hết người giảng chê những quán rượu, vì nó hay làm dịp làm cớ cho người ta phải hư. Nhưng mà người nói bát một cách khôn khéo lắm: chẳng nói xẳng, chẳng mất lòng người ta. Khi nào phải bẻ bát đều

gì khác cũng vậy ; như lời người nói rằng: « Tôi chẳng bao giờ giận con chiên tôi và cũng không khi nào quở mắng ». Người dùng tinh những lời dịu dàng êm ngọt, vậy mà các quán rượu lần lần dẹp hết. Duy có một sự chèo hát, hay kêu là nhảy đầm, nhiều kẻ còn ưa, mà thật là một đều rất hiểm nghèo cho các trẻ nam nữ. Vậy ông thánh Vianney chống bát đều nầy hết sức ; khi làm phước trong toà cùng lúc giảng dạy, người hằng chê bát cách chơi hiểm nghèo nầy. Khi thì dùng lời thẳng, khi thì nói pha lửng ; như người hay nói thể nầy : « Ớ anh em, anh em hãy coi người vào đám nhảy hát : khi vào thì để thiên thần đứng ở ngoài cửa, rồi có một quỉ thế thánh thiên thần mà vào đám trỏ với kẻ ấy ; cho nên hễ là bao nhiêu người nhảy hát, thì cũng có bấy nhiêu quỉ. » Nhiều nhà người ta chia làm hai phe : kẻ thì muốn vưng lời Cha sở, sợ có tới đám hát nhảy nữa, thì mất lòng người ; song có kẻ còn đeo đuổi chưa chịu thôi. Có một lần nhằm lễ ông thánh Sixtô là bổn mạng trong làng, lũ trai tơ không vưng lời Cha sở, cứ mở cuộc nhảy hát như mọi khi ; nhưng mà mất cỡ, vì phần nhiều lũ con gái không chịu tới, cho nên lỡ cuộc phải rã đám. Cha sở nghe làm vậy thì mừng lắm ; đến chiều tối khi đọc kinh hôm rồi, người ra giữa nhà thờ nói mấy lời mừng khen cùng cám ơn trẻ nữ. Mà người nói cách sốt sắng cảm động, các kẻ có mặt đó nghe đều sa nước mắt.

Lại bổn đạo cũng còn hay làm việc xác ngày Chúa nhựt, thì Cha cũng hay giảng dạy về đều nầy nữa. Người thường dạy con chiên mình rằng :

« Anh em có làm việc xác ngày Chúa nhựt mà được chút lợi gì, thì cái lợi đó chỉ làm hư hồn hại xác anh em mà thôi. Giả như có ai hỏi kẻ đã làm việc xác ngày Chúa nhựt rằng: Anh mới làm gì đó? Thì kẻ ấy trả lời được rằng: Tôi mới bán linh hồn tôi cho ma quỉ, tôi mới đóng đinh Đ. C. G. lại vào cây thánh Giá, tôi mới chối đạo. Khi tôi thấy ai đánh xe chở đồ trong ngày Chúa nhựt, thì trong bụng tôi nghĩ rằng: đó là họ đang chở linh hồn họ mà đem đi đổ vào địa ngục mà chớ. Ôi! những kẻ ngày Chúa nhựt cũng tảo tần làm công việc, mà nghĩ rằng mình sẽ được giàu hơn, thì kẻ ấy lầm biết là chừng nào! Hoặc anh em nghĩ rằng: làm việc ngày Chúa nhựt thì cũng lợi được công nọ chuyện kia, mà mai mốt bị đau bị bịnh, mắc rủi mắc ro, đàng nầy ngõ khác, tốn hao bề kia thế nọ; bị bão bị lụt, mưa đá, sa mù, hư ruộng hại vườn, kia nọ vọ khác... Thật là lợi bất cập hại. Anh em phải biết mọi sự đều ở tay Đ. C. T. Người muốn phạt anh em khi nào và cách nào cũng được. Tôi biết có hai đều chắc chắn làm cho người ta ra nghèo ra mạt: làm việc xác ngày Chúa nhựt là một, lấy của người ta trái phép là hai. »

Có một lần bị mưa đá làm hư hại trong họ, thì Cha sở buồn bực than thở và nhơn lấy đó mà dạy dỗ con chiên. Người nói rằng: « Bởi vì đến mùa lúa chín, anh em gặt lúa mà không nhớ đến Đ. C. T. là đứng ban cho anh em được mùa trong anh em nhiều người còn phạm tội mất lòng Chúa. Cho nên Chúa đã phán cùng anh em rằng: « Nầy Tao sẽ làm cho bay biết mùa màng bay thâu

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

hoạch mà không nghĩ tới Tao đó, là tự phép Tao: Tao muốn cho hay là không thì mặc thánh ý Tao mà chớ. Bay giỏi bay làm đi, cứ nai lưng làm cho hết sức! Tao cất hết, Tao phá trọi ». Hễ gặp sự gì hoặc may hoặc rủi, người cũng lấy đó làm bài khuyên dạy con chiên đừng làm việc xác. Người nhắc đi nhắc lại hoài, cho nên lần lần trong họ giữ ngày Chúa nhựt kĩ lắm, đến đỗi dầu có lúa có cỏ cắt phơi lỡ ngoài đồng, thì ngày Chúa nhựt cũng chẳng ai lo tới.

Thật họ Ars rày đã trở nên mới: những chứng xấu thói hư đều chừa dứt hết. Mà ông thánh Vianney muốn lo liệu cho các thói xấu ấy khỏi nảy chồi mọc lại và làm cho các quỉ phải thua cho thật. Vì vậy người chẳng những là giảng dạy hết sức, mà lại nhơn mấy dịp toàn xá người rước các Cha tới làm trọng thể. Mà đang khi các Cha giảng dạy, làm phước, thì người cứ đọc kinh cầu nguyện, xin Chúa xuống ơn đổi lòng con chiên mình đặng trở nên người mới. Cho nên gần hết mọi người trong họ đều được ơn đổi lòng quyết chí sửa mình, cho đặng hoá nên người bổn đạo tốt; chẳng còn sợ người thế gian cười chê nhạo báng; mà lại hễ ai không giữ đạo, không làm việc lành, thì lấy làm hổ thẹn với kẻ khác.

Thật họ Ars xưa, rày chẳng còn phải là họ Ars nữa! Ai ai cũng biết khi cha Vianney mới đề lị tới, thì họ Ars là thể nào, rày làm sao? Ta hãy nghe lời một người chứng kiến kia đã nói về họ Ars khi cha Vianney coi sóc chưa đầy 6 năm mà trong họ đã ra khác xa thể nào, mà rằng: « Tôi thường đi dạo chơi ngoài đồng chỗ người ta làm

ruộng nương, mà không còn nghe một tiếng chưởi rủa, một lời tục tĩu như xưa, tôi lấy làm lạ và hỏi một người : Sao bây giờ khác xa hồi trước làm vậy ? Người ấy trả lời thật thà rằng : Chẳng phải là chúng tôi tốt gì hơn anh em các họ khác, song vì rày có đứng thánh ở giữa chúng tôi, nên không dám nói lời gì quấy quá như trước. Dầu đang cày cuốc giữa đồng, hễ nghe tiếng chuông trưa, thì ai nấy bỏ cày bỏ cuốc đứng dậy lại mà đọc kinh Nhựt một. Trong họ rày hết kẻ say sưa, chẳng còn nghe chuyện rầy rà. Mọi người năng xưng tội rước lễ ; các ngày thứ bảy thường người ta tới nhà thờ xưng tội đông như thể áp lễ trọng vậy. Đêm đêm hễ gà gáy đầu đã có kẻ tới nhà thờ đọc kinh. »

Đến ngày Chúa nhựt thì nhà thờ có người ta đông đảo luôn chẳng hở. Khi xem lễ, lúc dạy sách phần, hồi hát kinh chiều, khi đọc kinh hôm, người ta đi đông quá, nhà thờ chật hẹp, ngồi trong nhà hầm nực thở chẳng ra hơi. Ông thánh Vianney thấy vậy tính nới nhà thờ cho rộng và làm thêm bàn thờ. Trước hết người làm bàn thờ ông thánh Gioang Baotixita, đoạn làm bàn thờ bà thánh Philomêna, rồi làm bàn thờ Chúa Cứu Thế cùng bàn thờ các thánh Thiên thần.

Thật họ Ars rày ra khác xưa là dường nào ! Ấy là một thầy cả nhơn đức đã làm được cho người ta trở lại cách lạ lùng như vậy. Đời ấy ai cũng cho là phép lạ thật. Vậy như không có người thì họ Ars phải thiệt hại là dường nào ! Vì vậy trong tháng tư năm 1820 họ nghe tin cha sở đổi đi họ Salles trong xứ Beaujolais, thì cả họ kéo

nhau đến thành Lyon, lạy cố chính Courbon mà ái mộ người. Cố chính thấy lòng bổn đạo buồn bực thương tiếc Cha sở quá, thì thôi không đổi người. Chẳng dè cách ít năm Toà thánh chọn cha Devie lên làm giám mục và chia địa phận ra. Đức Cha mới lập toà ở thành Belley cùng nhận xứ Dombe về địa phận người. Té ra họ Ars và Cha sở Vianney không còn thuộc về địa phận Lyon nữa. Cố chính Courbon không dè sự ấy, sau thấy các phép lạ ông thánh Vianney làm thì tiếc: phải chi hồi trước đổi người đi họ Salles cho thuộc về địa phận mình.

Nhưng mà ông thánh Vianney có lòng sốt sắng lắm, người chẳng lấy sự làm cho họ Ars trở lại làm đủ. Lòng người ước ao làm cho mọi người đặng nên sốt sắng cùng nên thánh nữa. Cho nên khi nào các Cha xung quanh có mời đi giảng cấm phòng trong các họ, thì người vui lòng đi liền. Người đi đến nhiều họ, mà dầu đó kẻ giàu kẻ khó, người sang kẻ hèn, ai ai đều cũng lấy người như đứng thánh Đ. C. T. đã tiền định để dùng mà đem mình trở lại cùng Chúa. Vậy nên ai nấy cũng muốn vô xưng tội với người; toà người ngồi đêm ngày hằng có kẻ vây chực vô xưng tội chẳng hở.

Khi người đi các chỗ nhà quê xứ Dombe, mà thấy nhiều đứa trẻ nữ mồ còi khốn nạn phần xác, nguy hiểm phần hồn, vì chẳng ai lo, nên hay lỗi lầm vương mắc tính hư thói nết xấu mà không biết. Người thấy vậy thì lấy làm thương xót, mới toan tính lập một nhà để chứa các trẻ mồ côi cô độc ấy, đặt tên là nhà « Chúa lo liệu ». Người cứ thói

quen mà cầu nguyện cùng Chúa trước khi làm; vì chẳng khi nào người làm việc gì lành mà vội vàng chẳng cầu nguyện trước. Đoạn người chọn hai người đờn bà trong họ mà dạy tập những nhơn đức rất trọng, có ý để hai bà nầy coi sóc dạy dỗ các trẻ mồ côi ấy. Tính xong các việc rồi người mua một cuộc và đất và nhà gần bên nhà thờ, giá hai vạn quan tiền tây, ấy là xuất hết cả gia tài người. Sau trẻ đông nhà chật quá, thì người lại cất thêm cho rộng. Khi thợ làm nhà, người cũng ra tay làm giúp: người trộn vôi, đẽo đá, gánh gạch; người hạ mình làm các việc hèn vì lòng thương kẻ khó khăn. Người đã làm Cha coi sóc phần hồn các trẻ mồ côi, lại còn muốn nên Cha phần xác là lo liệu nhà ở, cơm ăn, áo mặc nữa. Năm 1825 nhà mồ côi làm thành xong xả, chẳng những có chỗ cho các trẻ nữ họ Ars tới học, mà lại còn chứa được 60 đứa mồ côi gặp ngoài đàng sá nữa. Mọi việc trong nhà nầy thì người lo hết: từ việc trọng phần hồn dĩ chí cơm ăn áo mặc phần xác, chẳng có việc gì nhỏ mọn mà người chẳng thương lo đến. Mỗi ngày khi ăn cơm trưa rồi, người dạy sách thiên cho nó. Chẳng khỏi mấy tháng các trẻ ấy đã nên sốt sắng nhơn đức thật. Khi nghe người nào phạm tội làm gương mù gương xấu, hay là khi phải cầu nguyện xin ơn gì, hoặc như muốn cầu cho người tội lỗi lắm được ăn năn trở lại, thì các trẻ ấy làm việc cầu nguyện chín ngày, chầu Mình thánh Chúa cả đêm, hãm mình đền tội cách nặng nề cho đặng xin ơn sở nguyện. Mà gần hết các trẻ ấy đã vững bền trong đàng nhơn đức và ngày sau ra khỏi nhà ấy, có đứa ở với người ta thì cũng

giữ lòng đạo đức tử tế, có đứa có đôi bạn sinh con cái thì cũng biết đàng dạy dỗ con cái coi sóc cửa nhà hẳn hoi.

Bởi những lời lành người dạy cùng các gương tốt người làm, cho nên nhà mồ côi nầy đã nên nhơn đức vững vàng làm vậy. Song bởi lòng người thương các con nít mồ côi ấy hơn là mẹ đẻ thương con ruột, nên chẳng những lo phần hồn cho nó, người lại còn muốn lo nuôi phần xác nó nữa. Sự lo cơm aó cùng mọi sự cần dùng nhà ấy hằng năm tốn đến sáu, bảy ngàn quan tiền tây, mà gia tài người thì của không cọn gì hết. Thì người lấy đâu mà lo các việc cần dùng như vậy? Người tiện tặn trong việc ăn tiêu mình, ấy là phương sách thứ nhứt; người không chịu mặc áo tốt và không ăn bánh : người hà tiện cho mình, mà trẻ mồ côi thì không để nó thiếu thốn sự gì! Phương sách thứ hai là trông cậy Đ. C. T. lo liệu cho. Thật người có lòng trông cậy Chúa vững vàng lắm, cùng khuyên dạy hai bà coi sóc nhà ấy phải có lòng trông cậy Chúa luôn.

Có một bữa hai bà tới thưa người : « Của ăn đã hết, chỉ còn một nắm bột mà thôi. » Người trả lời rằng : « Cứ lấy bột đó mà nhồi đi. » Hai bà thưa rằng : « Thưa Cha, bột còn đó làm có được hai cái bánh là hoạ. » Người dạy rằng : « Thì hai bà cứ việc đem làm bánh như thường. » Bà Jeanne-Ma-rie Chaney vưng lời đem bột ra nhồi, mà lạ thay! vừa nhồi thì bột dậy và nở ra nhiều làm được tới mười cái bánh to, mỗi cái nặng cũng được hai mươi, hai mươi hai lượng, khác nào đã dùng một bị bột mà làm, chẳng phải là một nắm mà thôi.

Một bữa khác các bà thưa người rằng : « Thưa Cha, trong nhà hết lúa ăn và tiền bạc cũng không còn đồng nào. » Cha liền quì gối cầu nguyện ; mà khi người còn đang cầu, thì thấy lẫm lúa đầy nặng oằn xuống.

Mọi người trong họ Ars cũng thấy nhiều lần bánh rượu hoá ra nhiều cho các trẻ mồ côi ăn uống, cũng lạ lùng như mấy lần mới nói trên vậy. Vã lại biết mấy lần ông thánh nầy thấy trong tủ có tiền bạc mà chẳng phải là của người cất để ; hoặc có khi người có việc cần dùng, thình lình có bạc đâu gởi tới đủ dùng, mà không biết là của ai gởi. Việc nhà mồ côi đã được hưng thạnh làm vậy, và những kẻ ở trong nhà ấy đều giữ nhơn đức tử tế; lại Chúa cũng làm nhiều phép lạ trong nhà ấy, nhưng mà cũng có kẻ chê bát nói vầy khác. Lần lần ai ai cũng bát bẻ chê trách, cho nên ông thánh Vianney cực chẳng đã phải nghe lời. Dầu người buồn tiếc lắm mặc lòng, cũng phải thôi hai người coi sóc cũ, mà rước các chị dòng ông thánh Giude ở thành Bourg đến thay.

Đây ta chỉ nói tóm tắt các việc ông thánh Vianney đã làm trong sáu năm mới làm Cha sở mà thôi. Vậy ta đã thấy một sở họ lâu năm phải như bịnh tê bại thiêng liêng là nguội lạnh phần hồn, mê đàng tội lỗi, đều hết cả họ, mà đã trở lại giữ đạo sốt sắng ; những người tội lỗi thâm căn cố đế, cũng có kẻ nghịch đạo nữa, mà đã động lòng ăn năn trở lại khiêm nhượng; đã lập nhà nuôi trẻ mồ côi. Ấy kẻ đã làm được những đều trọng vọng lạ lùng làm vậy, là một thầy cả không có của gì, không sang trọng danh tiếng gì ở đời, lại trước

mặt thế gian là một người tối trí khôn chẳng phải thông minh trí huệ gì. Rày dân xứ Dombe đã nên đạo đức thật, sốt sắng thờ phượng Đ. C. T. tỏ tường. Nhưng mà ông thánh nầy coi mình như đứa khốn nạn, như kẻ giả hình ; người còn sợ mất linh hồn, cho nên hay than rằng: « Òi! phải chi tôi đã hiểu thấu chức phận đứng làm thầy cả, thì tôi lánh thân vô nhà dòng nào chẳng dám làm thầy cả đâu. » Có hai lần người đã trốn bỏ họ Ars cho khỏi gánh nặng làm Cha sở và cho khỏi thiên hạ ngợi khen cùng kính trọng người. Mỗi ngày người than khóc lấy phận sự Cha sở làm nặng nề khốn nạn.

ĐOẠN THỨ III.

Nói về những sự gian nan khốn khó ông thánh Vianney đã gặp cùng nhơn đức trọng người.

Các đứng giảng đạo thì phải chịu tử vì đạo, và các đứng làm thầy cả Đ. C. T. đã chọn mà đem các dân trở tại, thì phải chịu đóng đinh trên cây thánh Giá làm một cùng Đ. C. G. Ông thánh Vianney đã hiểu biết sự ấy, cho nên có lần kia một Cha học trò người phàn nàn rằng: đã dùng đủ mọi cách cho đặng đem con chiên mình trở lại, mà không được việc gì, thì người nói rằng: « Cha đã cầu nguyện, Cha đã khóc lóc... bấy nhiêu cũng chưa đủ. Cha có ăn chay chưa? Có thức khuya dậy sớm chưa? Có hãm mình nằm đất không chưa? Có ăn nhiệm ở nhặt với mình chưa? Hễ là Cha chưa làm bấy nhiêu sự ấy, thì chớ tưởng rằng đã làm đủ mọi cách. »

Các đều ông thánh nầy bày cho Cha ấy, thì người có làm đủ hết chẳng bỏ sót đều nào. Người cầu nguyện cho kẻ có tội, người làm việc khó nhọc, người làm cực khổ xác mình mọi đàng vì kẻ ấy: vậy người đã làm được cho nhiều kẻ trở lại cách lạ lùng, đều là tại đó. Thánh giá

người ấp yêu thứ nhứt là sự khổ hạnh, người giữ đức khó khăn trọn vẹn y như lời khuyên dạy trong sách Evang. Cái phòng người ở 40 năm, thì rất ti tiện đơn sơ đen đỉu, quá nữa là cái xum kẻ bần nhơn. Ngày nay ai tới vào phòng đó mà coi, thấy cũng bắt động tình mến đức : trong phòng chỉ có một cái giường, một cái tủ cũ, một cái bàn nhỏ và một cái bát sành, ấy là cả gia tài của người. Người chỉ có một cái áo dòng mà rách vá tứ tung, người cũng mặc vậy ; giày người dùng đã lâu quá đã ra xài xạc ; cái mũ người cũ rách các Cha cứ nhạo chơi mà gọi là đồ xưa. Của cha mẹ để lại cho người không bao nhiêu mà người đã xuất ra hết mà lập nhà mồ côi, chẳng để lại đồng nào mà lo những sự rất cần cho mình. Vậy người chẳng có của gì riêng, cũng chẳng lo đến ngày mai. Những kẻ có lòng đạo đức thấy vậy, thì phải lo sự cần dùng cho người. Khi ai cúng thí của gì thì người vui lòng nhận lấy; nhưng mà có cho người áo thì phải may vải thô hèn ; có cho của ăn thì đừng cho đồ ngon. Vật gì trong nhà người ở thì người cũng coi như của kẻ khó khăn, chẳng phải là của mình. Tiền bạc, quần áo, khăn khuốn, nệm chiếu, giày vớ của người, người coi như là của kẻ khó hết. Những kẻ khó khăn dầu rất hèn hạ chẳng đáng, thì người cũng trọng kính luôn và chẳng bao giờ từ chối xua đuổi ai, vì người coi như Đ. C. G. ẩn mình trong kẻ khó vậy.

Người chẳng có của gì cũng chẳng để dành sự gì cho mình, đã giữ đức khó khăn y như lời khuyên dạy trong sách Evang, song người đã làm

được nhiều việc cả thể lắm. Người đã giùm giúp biết là bao nhiêu kẻ nghèo kẻ túng, có kẻ người ta biết, có kẻ không ai hay. Ấy người càng giữ đức khó khăn thì cũng được nhiều tiền bạc. Vì trong cả nước Langsa cùng tứ phương thiên hạ người ta dưng của cho người nhiều lắm, vì đã biết người chẳng có dính bén của đời.

Chẳng những ông thánh nầy hãm mình ở khó khăn chịu thiếu thốn mọi sự làm vậy, mà lại người làm khốn xác mình quá lẽ. Ai nấy đều chịu rằng: Người hãm mình làm khốn xác cũng bằng các thánh tu rừng đời xưa. Chẳng có sự cực nào mà người chẳng làm cho xác thịt mình. Cả đời người là như ăn chay luôn, nhiều khi người nhịn đói đến đỗi một tuần lễ ăn có ba lần. Bữa người ăn là ba cái củ thiu hoặc là rau cỏ sống sít mà thôi; lại nhiều khi người mua hay là đổi những bánh mốc meo đen đỉu của ăn mày mà ăn, người có ý ăn vậy cho trong mình sinh nhờm gớm khó chịu hơn là có ý ăn cho no. Giường nằm thì người rải một ít rơm; mà khi nào muốn cầu nguyện cho một người tội lỗi khó ăn năn trở lại, thì người lại nằm trên tấm ván hay là dưới đất không. Mỗi đêm người nghỉ hai giờ; thường thường chừng quá nửa đêm người đã dậy.

Nhưng mà kêu là nghỉ, chớ có nghỉ gì đâu: mỗi giờ người thức dậy ít là ba bốn lần, vì người có bịnh ho và hay sốt rét, lại ma quỉ phá rầy nữa. Người hãm dẹp ngũ quan mọi đàng, nhứt định không khi nào tìm sự vừa ý mình, chẳng bao giờ phàn nàn năn nỉ đều gì. Vậy dầu người ta hằng tới luôn luôn, mà người chẳng hề phiền

hà, hằng vui lòng tiếp rước mọi người ; mỗi ngày người ngồi toà giải tội tới 18 giờ đồng hồ ; đến khi ra khỏi toà thì chơn tê, thịt rần, thân thể mỏi mê. Người hãm mình làm khốn xác quá, nên trong mình ra như đau luôn và sức hơi yếu nhọc. Người thường đau trong ruột gan và có bịnh nhức đầu dữ lắm ; nhiều lần người ở trong nhà thờ hoặc có khi đang đi ngoài đàng, thì phải xầm mặt ngã xuống bất tỉnh như chết vậy.

Người đã phải đau hai mươi lần, mà lần nào cũng khá lại thình lình, các lương y đều lấy làm lạ. Có ai thấy người hãm mình quá sức làm vậy mà khuyên can thì người nói rằng : « Ông chưa biết tôi ; tôi tội lỗi lắm cần phải làm như vậy. » Người lại còn mặc áo nhặm và buộc xiềng sắt, cùng lấy roi tua có gút sắt mà đánh mình ; mà roi ấy người thường dùng quá nên mấy gút sắt sáng trưng như bạc vậy.

Người lấy sự chịu khó làm vui mừng, nên thường nói rằng : « Anh em tưởng chịu khó nhọc là cực khổ nặng nề sao ? không phải vậy đâu : nó là êm ái, nó là vui vẻ, nó là ngọt ngào, nó là phước lộc : chỉ khó chịu một chút cái hồi đầu. Nhưng mà đang khi chịu cực phải có lòng yêu mến .. Mũ gai có mùi thơm tho, thánh Giá êm ngọt dịu dàng. Nhưng mà phải lấy tay mà ép những gai ấy cùng ấp thánh Giá vào lòng cho chặt, nó mới nhỏ nước thơm ngọt nó ra. »

Ấy là những việc hãm mình ép xác người tự ý mà làm ; song cũng còn sự cực khác người chẳng xin chẳng ước, mà cũng phải chịu, là sự mà quỉ khuấy khuất người luôn. Từ lối mùa

đông năm 1825 cho đến khi người qua đời, thì đêm nào ma quỉ cũng hiện ra mà khuấy người luôn. Hễ tối tối khi người đi nghỉ, thì mà quỉ tới sân khua đập ba tiếng làm hiệu lịnh cùng mắng chưởi người om sòm ; rồi nó vô nhà làm rầm rầm nơi thang. Chỗ đó có bức ảnh Đức Mẹ, thì nó bôi vẽ vào. Đoạn nó vào phòng người nằm, đi lục lạo mọi nơi, khua động đồ nầy vật khác, đập xán làm inh ỏi. Khi thì nó đóng vào vách vào cột làm rầm rầm, lúc thì giả bào ván cưa cây sả mái nhà, hoặc làm như đòn tay nhà gãy kêu rắc rắc. Khi thì làm như tiếng binh lính kéo đi rần rộ, lúc giả xe chạy trên trần bảng, hoặc trâu bò đi chạy rầm rầm, khi thì làm như binh thất thủ chạy trốn lao xao ; hồi thì nó giả ngựa sải, giả tiếng chim kêu, giả gấu gầm ; khi thì giả sư tử hùm beo xông vào chụp bắt người. Có khi nó lấy hình con chó, cặp mắt chói loà, lòng mình dửng đứng ; hoặc hiện ánh sáng gớm lạ bao phủ vây bọc người. Có khi nó lôi cái giường người đi cùng nhà ; hoặc hiện hình những con giơi đen đỉu gớm ghiếc bay liệng khắp cả phòng. Có lần nó cả lòng dở hổng giường người đương nằm mà hất người xuống. Có khi nó lấy đuốc mà đốt dưới giường người nằm.

Ma quỉ làm đủ cách mà khuấy ông thánh Vianney mọi đêm làm vậy trong 31 năm tròn ; song chẳng những là không làm chi được người, mà lại làm cho người càng được thắng nhiều trận khởi hoàn hơn nữa. Người làm một dấu thánh Giá thì thần dữ liền phải tháo lui vỡ chạy ; mà cho đặng làm cho ma quỉ càng phải xấu hổ hơn nữa, thì người hay thầm thĩ rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi

chẳng ngủ được, thì tôi xin dưng sự nầy cho kẻ có tội được ăn năn trở lại cùng Chúa tôi. » Xác thịt càng mòn mỏi rũ liệt, thì linh hồn người càng được mạnh mẽ chóng vánh ; người càng bị cám dỗ thì càng nên thánh. Thật người đã lên bực trọn lành cao xa đến đỗi một lời người truyền dạy thì ma quỉ phải xuất ra khỏi mình kẻ nó đang ám cùng trốn chạy trước mặt người mà xưng rằng : « Ôi ! mầy làm khốn tao là thể nào ! giả như trên mặt đất nầy có ba đứa như mầy, thì nước tao phải hư mất mà chớ. »

Thường thế gian cũng vùa giúp với ma quỉ. Vậy người thế gian cũng đã làm phiền cực ông thánh nầy quá lẽ, vì khinh dể chê cười cùng vu cáo người nhiều đều nặng nề xấu hổ ? Âu là ý nhiệm Chúa để vậy cho mọi người đặng biết sự thiên hạ mọi nơi tuôn đến cùng ông thánh nầy, thì chẳng phải là sự người thế gian khiến được, một bởi Chúa mà chớ !

Những kẻ chê bát cùng bỏ vạ cho ông thánh Vianney có ý cho người nghe biết, thì nhiều khi nói trước mặt người ; có kẻ gởi thơ cho người mà biếm bãi, có kẻ viết những đều nói xấu xa cho người mà dán vào vách nhà vuông người ở. Ôi ! họ làm nhục làm phiền cho người là dường nào ! Họ nói người chẳng đáng đồng chức đồng phận đồng loài với họ ; họ khinh khi người, coi như rơm như rác ; họ kể người như kẻ làm nhơ danh xấu tiếng cho họ.

Ôi ! nào có sự gì làm cực phiền lòng người hơn nữa ! Đến sau người nhắc đến sự ấy thì rằng : « Lúc ấy tôi phải chịu năm năm tròn, giờ khắc

nào tôi cũng cứ đợi lịnh trên tới đánh đuổi tôi đi, cấm không cho tôi làm việc nữa, hoặc là phạt bỏ ngục tối cho đến chết. »

Nhưng mà trong cơn cực phiền xấu hổ làm vậy ông thánh Vianney không hề ngã lòng rủn chí cũng chẳng buồn rầu. Người đã bỏ ý riêng mình cho trọn, cùng chẳng lo gì đến mình, cho nên người chẳng hề chịu nói một lời đôi chối chữa mình. Những kẻ ghét người viết thơ cho Đức Cha Devie mà cáo người ; có một lần người gặp một thơ kiện người nhiều đều khoản làm vậy, thì người viết thêm vô cho Đức Cha càng dễ tin lời kẻ cáo ; song có một người nghĩa thiết làm tờ binh vực người mà xin người ký tên vô, thì người từ chối hết sức không hề chịu ký. Người lấy mình làm hèn hạ gớm ghiếc, nên khi thấy ai ngợi khen thì lấy làm cực lòng khó chịu ; người hằng than khóc phận mình khốn nạn, lấy mình làm chẳng đáng làm thầy cả làm cha sở, coi mình như kẻ tội lỗi, trách mình là đứa mê ăn . . . Bởi người nghĩ về mình làm vậy, nên khi thấy kẻ chê trách bài biếm mình, thì chẳng lấy gì làm lạ mà lại biết ơn, cùng kể như kẻ ấy có lòng thương mình thật. Song vốn người chẳng hề có làm sự gì đáng người ta chê trách bao giờ.

Nhưng mà hết cơn bỉ cực tới hồi thái lai ! Sau thiên hạ hồi tâm rõ lại, trước càng kiếm chuyện bài biếm chê bát người bao nhiêu, thì sau biết mình lầm lỗi, lại càng kính trọng người bấy nhiêu. Đức Cha Devie cũng cao rao trước mặt thiên hạ rằng : người là một đứng có ơn Trên soi sáng, là đứng thánh thật. Bấy giờ các Cha các thầy cũng

bổn đạo đều trọng nhơn đức cao cả người cùng đua nhau tôn kính. Thiên hạ mọi nơi tuôn đến họ Ars hằng hà sa số! Tranh nhau cho thấy mặt người, đá đến áo người, cùng ước ao cho đặng nghe lời miệng người dạy bảo!

Khi người ta đang xúm nhau bỏ vạ cáo gian làm sỉ nhục ông thánh Vianney bề ngoài, thì Đ. C. T. lại để cho người phải sự cực lực bề trong càng cay đắng bội phần hơn nữa. Lòng người bắt sợ ngày phán xét quá lẽ và hằng chống trả với ma quỉ cám dỗ người ngã lòng trông cậy, vì lấy mình làm tội lỗi quá. Mà ta có biết vì sao mà ông thánh nầy hằng nhớ đến các lỗi mọn người mà sự hãi làm vậy, vì sao người e sợ phải mất linh hồn? Sao người bỏ quên các công nhiệp mình? Chẳng qua là vì người chẳng nhớ đến sự gì khác, một chăm bẩm nghĩ lo đến việc lành chưa làm và nhơn đức còn thiếu mà thôi. Người nghĩ làm vậy, nên hằng ước ao một đều là xin Chúa để người sống ở đời mà lập công đền tội cho đủ đã rồi sẽ cho chết. Chẳng may đến tháng Maiò năm 1843 người phải bịnh thương hàn nặng lắm, các thầy lương y đều chạy hết và chính người cũng tưởng mình sẽ chết trong cơn bịnh ấy, nên người xin chịu Mình thánh Chúa như của ăn đàng cùng chịu phép xức dầu thánh. Song người nghĩ tới giờ lâm chung thì kinh khiếp sợ hãi quá lẽ, nên người xin bà thánh Philomêna làm phép lạ cho người được thuyên bịnh. Bà thánh Philomêna liền nhậm lời cho người khỏi bịnh, lại hiện đến thăm người. Lòng người hằng ước ao trốn vào nhà dòng Trappe hay là nhà dòng Chartreuse cho đặng vắng

vẻ « mà ăn năn khóc lóc cái đời khốn nạn mình, coi hoạ may Đ. C. T. còn đoái thương đến mình chăng. » Có hai lần người đã trốn bỏ họ Ars mà đi thật, các kẻ nghĩa thiết khuyên can bàn giải hết sức, xin người đừng làm như vậy, hãy trở về coi sóc họ như trước, song người nhứt định không chịu trở về. Sau Chúa soi lòng cho người biết tỏ thánh ý Chúa muốn cho người ở lại coi họ Ars, thì người mới vưng ý Chúa mà trở về. Chúa cũng soi lòng cho người biết rằng : « Sự cứu được một linh hồn khỏi vòng tội lỗi mà trở lại cùng Chúa, thì trọng tốt hơn mọi việc đền tội thảy thảy. »

Ông thánh Vianney có lòng kính mến Đ. C. T. một cách rất trọn lành ; bởi đó người hay động lòng, hai con mắt hằng chảy nước mắt ra luôn ; người hằng cầu nguyện luôn, mà khi đọc kinh nguyện gẫm, thì lòng trí người như chìm vào trong Đ. C. T. ; các sự mầu nhiệm cao sâu thì người hiểu thấu tường tận. Người hằng ra sức làm mọi việc lành cùng chịu mọi sự khó vì lòng kính mến Đ. C. T., cùng chẳng hề bỏ qua dịp nào mà chẳng dùng cho đặng tấn tới trong đàng nhơn đức một ngày một hơn. Khi nào người quì dưới chơn nhà tạm thì trong lòng sốt mến nóng nảy lạ lùng; người có lòng sốt sắng kính thờ phép Thánh Thể cách riêng. Hễ khi nào người nói đến phép Bí Tích cực trọng ấy, thì lòng người nên như sáp ong ở gần lửa mà chảy ra vậy; ý nghĩa cao sâu, lời nói sốt sắng, cùng cả châu thân người đều tỏ ra lòng kính mến bề trong, làm cho kẻ nghe cũng bắt sinh lòng sốt mến. Khi người làm lễ trên bàn thờ mà thấy cách người nhìn sững, thấy mặt

người hớn hở chói loà, thì ai ai cũng đều tin thật là người đặng xem thấy Đ. C. G. tỏ tường ; lại lời người nói rằng : « Cũng có thầy cả đặng xem thấy Đ. C. G. tỏ tường mọi ngày khi làm lễ », thì ai ai cũng tin thật là người nói lời ấy về chính mình người mà chớ. Vã lại người cũng có nói tỏ tường : « đôi khi người cho người ta chịu ơn, thì thấy Đ. C. G. ở nơi tay người mà đi vào miệng kẻ rước lễ. »

Người có lòng kính riêng bà thánh Philomêna, ông thánh Gioang Baotixita, ông thánh Giude, cùng hay thương giúp các đẳng linh hồn nơi lửa luyện tội, mà nhứt là người có lòng sốt sắng kính mến Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông. Sau hết người rất ái mộ cứu linh hồn kẻ tội lỗi, có phải chịu khó chịu cực chừng nào, mà cứu các linh hồn ấy, thì cũng vui lòng không biết mệt mỏi. Người thương kẻ tội lỗi hết lòng, cho nên năng cầu nguyện cho kẻ có tội và cả đời người chỉ lo cho kẻ có tội.

Ấy là kể tắt qua các nhơn đức trọng bề trong ông thánh Vianney ; ta lại nói qua về tánh hạnh người ăn ở bề ngoài. Các kẻ hay tới lui thân thiết với người đều khen người có lòng hay cảm động, khi gặp kẻ phải khốn khó gian an, cách ở đơn sơ, hiền lành với mọi người, khả thượng khả hạ một mực, lời ăn tiếng nói có duyên cách nhiệm, nên khi người nói chuyện thì ai cũng muốn nghe. Ấy thật là ý mầu nhiệm Đ. C. T. đã dùng người để mà làm gương làm kiểu cho các đứng làm thầy, cùng tỏ ra cho thế gian biết một thầy cả nhơn đức thật, thì trọng vọng là thể nào.

ĐOẠN THỨ IV.

Về sự thiên hạ đua nhau đến cùng ông thánh Vianney là thể nào.

Ông thánh Vianney chẳng phải là làm Cha sở coi sóc nội họ Ars mà thôi đâu, thật là người cũng là tông đồ cả thiên hạ đời ấy nữa. Người tứ phương nghe tiếng nhơn đức cùng phép lạ ông thánh nầy làm, thì đã tuôn đến cho đặng nghe lời người dạy dỗ. Trong 30 năm tròn số những kẻ chạy đến cùng người như vậy đông đảo bao nhiêu, và được ơn ích thể nào, thì một mình Chúa biết mà thôi.

Từ năm 1826 đã có kẻ đến cùng người làm vậy, rồi lần lần số kẻ đến thêm nhiều mau lắm. Có kẻ tính từ năm 1835 sấp về sau, thì mỗi năm có hơn tám muôn người ở các nước tới lấy giấy đi xe đến Ars. Trong số ấy có đủ mọi nước, có người sang kẻ hèn, người già kẻ trẻ. Có những người văn thi danh tiếng như ông Jasmin, những người vượt biển thời danh như ông Marceau, những đứng lập dòng nhơn đức như cha Muard và cha

Pététot, những người sang trọng đã trở lại đạo chính như ông Hermann, những đứng giảng hay như cha Lacordaire, cha Combalot và cha Deschamps ; cũng có các đứng giám mục như Đức Cardinalê de Bonald và Đức cha Dupanloup... Các đứng trọng trong Hội thánh và các người sang trọng danh tiếng phần đời khi đến cùng ông thánh nầy thảy đều ngợi khen cùng lấy người làm như gương sáng mà rằng : « Người nầy nhơn đức rất trọng, thiên hạ vang danh đồn thổi về người thật là chưa xứng. Chẳng có bao giờ ta được xem thấy Chúa cách gần cho bằng khi ta đến cùng người. »

Kể từ ngày thiên hạ mọi nơi tuôn đến xứ Ars, thì công việc ông thánh Vianney làm mọi ngày cũng có một chừng : vì mỗi ngày người làm cũng các việc đó cũng giờ khắc đó. Hễ nửa đêm thì người ra nhà thờ ngồi toà làm phước. Tức thì trong một nháy mắt người ta kéo vô chật nhà thờ. Ai nấy lo chăm dọn mình xưng tội, tuy đông mà đâu đó yên hàng thứ tự ; có kẻ phải chực một đôi ngày mới vô toà được, thì cũng bền chí đợi chờ. Số kẻ vô toà kế tiếp nhau luôn chẳng hở. Đến giờ thứ sáu hoặc thứ bảy theo mùa, người thôi làm phước mà đi làm lễ. Lễ rồi lại vô toà làm phước nữa. Đến khi đồng hồ đánh mười một giờ người nghỉ làm phước, đứng dậy đi chậm rải qua giữa đô hội người ta mà lên toà giảng dạy. Hễ người đi đâu làm việc gì thì ai nấy ngó chăm theo ; thấy mọi sự bề ngoài nơi người thì biết người là đứng thánh : hình dung người lóm thóm và ốm tong như còng gió, mặt gầy mày võ vì nhịn đói hãm mình, hai con mắt còn ướt vì

mới nghe người ta xưng tội mà người đau đớn thương xót chảy nước mắt ra. Người giảng thì tiếng khao khảo, lời nói đơn sơ, mà ý vị thâm trầm, nghe bắt cảm động.

Khi chuông đánh nhựt một trưa thì người thôi dạy xuống toà giảng mà về nhà vuông, ăn ba miếng của hèn cho có sức mà làm việc trọng. Khi người bước xuống toà giảng thì thiên hạ đã kéo ra ngoài mà chực. Người vừa ra khỏi cửa nhà thờ thì họ vũ lại đông chặt đến đỗi giả như không có hai người theo hầu người mà dẹp người ta bớt đi, thì họ chen lấn vô đè người chết ngột. Ai nấy cũng muốn tới gần cho đặng xem thấy mặt người, thưa thốt cùng người và nghe lời người dạy bảo an ủi cùng làm phép lành cho. Sau hết người về nhà vuông mới rảnh người ta được một chút! Đang khi ăn người cũng coi một hai cái thơ, vì thơ người ta mọi nơi gởi đến cho người vô số nội buổi sớm mai đã có cả đống trên bàn người. Người không có giờ mà coi cho hết các thơ ấy được, phải để việc ấy cho Cha giúp, vì từ năm 1843 thì có một Cha giúp người, trước là cha Raymond, sau là cha Toccanier, hoặc là như các cha khác hay tới giúp người coi giùm.

Người ăn nội trong ít phút thì rồi bữa, và trước giờ thứ nhứt một khắc lại ra ngồi toà làm phước cho tới chiều tối. Khi đánh chuông đọc kinh hôm, thì người trong họ và kẻ tha xứ đều vô nhà thờ đọc kinh chung với nhau. Người cũng ở lại đọc kinh và bắt kinh cho người ta đọc : mà giọng người đọc nghe yếu ớt run rẩy như gần hết hơi. Đọc kinh tối rồi ấy là xong việc một ngày :

mùa đông thì giờ thứ tám; mùa hạ thì giờ thứ chín. Đọc kinh rồi Cha ra về thì có người ta quì gối hai bên đàng từ nhà thờ đến nhà vuông. Về nhà vuông Người lại đọc kinh cho đến giờ nghỉ.

Ấy là công việc ông thánh Vianney làm, mà thương giúp linh hồn người ta, ngày nào cũng vậy. Trong 30 năm tròn như vậy, mà chẳng hề có phàn nàn năn hỉ hay là la mệt mỏi bao giờ. Người đã làm được bấy nhiêu công việc nặng nề lâu năm làm vậy, âu là có sức Chúa ban cho, thì mới làm nổi mà chớ.

Nhưng mà trong những người tuôn đến họ Ars thì nhứt là có những kẻ bịnh hoạn tật nguyền đến xin người cầu nguyện cho được lành: ấy là kẻ què giẹo, kẻ đui mù, kẻ bất toại, kẻ quỉ ám, vân vân. Bởi có hằng trăm phép lạ người đã làm, cho nên những kẻ ấy hết lòng tin và trông cậy vững vàng, hễ người cầu nguyện cho, thì chắc dặng thuyên dũ. Đến đỗi có kẻ kêu xin rằng: « Lạy Cha sở, chúng con tin thật Cha có nói một lời rằng: « Tao muốn », thì đủ mà làm cho chúng con được lành bịnh hết thảy. » Nhưng mà ông thánh Vianney chỉ làm phước cho chúng nó rồi, bảo nó đi cầu nguyện trước bàn thờ bà thánh Philòmêna. Người ta vưng làm như vậy, thì được khỏi bịnh nhiều lắm. Mà hễ mỗi khi có phép lạ nào, thì những kẻ có mặt đó chạy tới mừng rỡ trầm trồ với người, song người rất khiêm nhượng thấy thiên hạ reo mừng mình thì lấy làm cực lòng khó chịu, nên người năn nỉ với bà thánh Philomêna rằng: « Lạy bà thánh Philomêna, xin người hãy cho các kẻ bịnh tật được lành tại nhà nó. Còn như khi nào

người có nhậm lời tôi cầu xin mà cho ai được ơn gì, thì xin người hãy cho cách kín đáo mà thôi. » Nhưng mà bà thánh ấy chẳng nghe như lời người xin.

Thiên hạ tới thưa hỏi người đủ chuyện : kẻ thưa việc tư người bàn việc công, kẻ hỏi việc đời, người thưa việc linh hồn. Mà ông thánh nầy chẳng những là biết tiên tri về mọi sự vị lai kín nhiệm, mà lại nhiều khi người ta hỏi nhiều điều rất mắt mỏ, mà người giải liền một cách khôn ngoan từng trải. Nhiều khi ai có việc cần phải thưa bàn, thì thấy người trả lời liền không ngừng ngại, không thấy nghĩ chút nào ; cho nên người ta biết tỏ tường có ơn Chúa soi sáng trong lòng người mà chớ.

Phần nhiều những kẻ đến quì gối trước mặt ông thánh Vianney là kẻ tội lỗi. Số kẻ có tội đã đến tại họ Ars mà được ăn năn trở lại, thì không biết bao nhiêu mà kể. Nhiều kẻ rất tội lỗi khi đến trước mặt ông thánh nầy, thì đã được sống lại trong ơn nghĩa thánh. Những kẻ ấy chẳng tránh trút được cùng chẳng chống lại được sức thần hiệu những việc đền tội ông thánh nầy đã làm mà dưng cho Đ. C. T. vì nó và thế cho nó.

Cho nên biết là bao nhiêu kẻ đã được ơn trở lại cách lạ lùng ! Có kẻ đi tới họ Ars có ý xấu : muốn xét nét bắt bẻ mà thôi, không có lòng tin chút nào ; có kẻ nghe đồn tiếng người khôn ngoan cùng biết tiên tri, thì có ý tới coi và thử phép người. Nhưng mà nó vừa quì gối trước mặt ông thánh nầy, liền phát kinh khủng sợ hãi, vì nghe

người nói các tội kín đáo nó ra, nên phải chịu phép ăn năn trở lại.

Thật ông thánh Vianney đã làm cho mọi người đặng biết rằng: Phép xưng tội là phương linh dược chữa bịnh linh hồn. Cũng có kẻ ơ hờ lấy sự xưng tội làm khinh làm thường, có kẻ lại bày lẽ giả trá mà bát, có kẻ không tin lại nói phạm, thì rày mọi người đều trọng sự xưng tội.

Ấy ông thánh Vianney đã làm các việc lạ lùng cả thể làm vậy lâu năm, đã làm ích cho Hội thánh không biết chừng nào. Chớ chi người đừng có chết, để sống luôn cho thiên hạ được nhờ! Nhưng mà sức Cha xem chừng đã yếu, giờ lâm chung ngó bộ đã gần. Các Cha xin người giảm bớt việc mà nghỉ, thì người trả lời rằng: « Tôi sẽ nghỉ trên nước thiên đàng. » Cuối tháng juliô năm 1859, người phải nằm liệt làm lễ không đặng nữa, họ thấy vậy thưa xin rước thầy thuốc, thì Cha nói rằng: « Đừng, đừng! đừng rước thầy nào làm chi. Lần nầy tôi chết, anh em đừng có cầu xin sự gì cho xác tôi, Chúa không cho đâu. » Nhưng mà bổn đạo hội nhau trong nhà thờ cầu nguyện kêu van cho người được khỏi bịnh; Cha giúp vào thưa xin người hiệp một lòng một ý với con chiên, người không đợi nói hết lời. người lắt đầu. Ba tuần trước khi người qua đời có một bà sang trọng đạo đức kia đến xưng tội và thưa người rằng: « Lạy cha, con đã già yếu, xin cha làm phép lành cho con, ngó bộ con không còn gặp cha ở đời nầy nữa. » Cha trả lời rằng: « Phải, ba tuần nữa bà với tôi sẽ gặp nhau. » Người nói tiên tri, vì khỏi ba tuần bà ấy chết; còn Cha yếu lần. Đến

giờ thứ hai ban đêm ngày mồng 4 tháng Augustô khi thầy cả đọc kinh đưa đến lời : « xin các thánh thiên thần ở trên trời xuống rước linh hồn người lên thành Jêrusalem trên trời », thì thoát chúc người tắt hơi cách êm ái dịu dàng như ngủ vậy !

Tuổi Cha là hơn bẩy mươi ba, làm thầy cả hơn bốn mươi bốn năm, và coi sóc họ Ars hơn bốn mươi mốt năm.

Khi họ nghe chuông đánh và biết Cha đã qua đời, thì ai nấy chạy tới than khóc lu bù. Tiếc thay Cha nhơn đức, hiều lành, sốt sắng ! Tuy người chẳng còn sống ở đời với ta nữa, nhưng mà người cũng còn tỏ lòng thương xót ta luôn. Hài cốt người những còn làm phép lạ ở nơi mồ người : Kẻ câm được nói, kẻ què được đi, kẻ đui được sáng, nhiều kẻ tội lỗi thâm căn cố đế được ơn bỏ đàng tội lỗi xấu xa. Thiên hạ hằng tới viếng thăm mồ người, song chẳng có đông như thuở người còn sanh tiền.

Đ. C. T. đã làm cho mồ người được cả sáng, dề cho thế gian được biết một đứng thầy cả nhơn đức là trọng vọng dường nào ! dầu đến chết cũng còn thơm danh.

ĐOẠN THỨ V

Nói về sự Hội thánh phong Cha Vianney lên bực chơn phước.

Khi Cha Vianney qua đời rồi, thì thiên hạ mọi nơi cũng đến viếng mồ người đông đảo và xin ơn nọ ơn kia, thảy đều đặng ơn sở nguyện. Có kẻ bịnh tật ước ao đi viếng mồ người, mà sức yếu đàng xa đi không thấu, thì ở nhà đọc kinh cầu nguyện với người, cũng đặng lành đã. Khỏi ba năm bề trên dạy lấy khai tự tích về tánh hạnh cùng các phép lạ người làm mà gởi tâu Toà thánh, thì đến năm 1872 Đức Giáo tông Phiô thứ IX đã phê nhận xét việc phong chức thánh cho người. Vậy toà coi việc lễ phép Hội thánh đã tra đi xét lại các tích kĩ cang mấy năm. Đến năm 1905 Đức Giáo tông Phiô thứ X đã phong chức Chơn phước cho người.

Vậy ngày mồng 8 tháng januariô năm ấy các đứng có chức trọng trong Hội thánh hội nhau tại đền thờ ông thánh Vêrô ở thành Rôma mà chầu lễ Chơn phước ông thánh Vianney. Có ba đứng Cardinale, nhiều đứng Giám mục cùng linh

mục bên nước Langsa, nhứt là các Cha và các bổn đạo địa phận Belley và địa phận Lyon, cùng các địa phận trong nước. Các thầy giáo cùng các học trò Langsa đang học tại Ròma đều hội nhau tại đền thờ Vaticanô mà chầu lễ phong thánh người rất nên trọng thể. Những người bà con thân tộc ông thánh nầy cũng đến chầu lễ và ngồi chỗ đã dọn riêng. Đức Cha Luçon là giám mục địa phận Belley làm đứng chánh tế. Khi đến giờ làm lễ phép ấy có Cố Cazenave là Cha giữ việc Hội giảng đạo ngoại cuốc tại Rôma, làm đứng thân thưa đối nại trong việc phong thánh nầy, đến trước toà Đức ông Cardinalê thượng thơ bộ lễ, mà xin lãnh sắc phong thánh, thì Đức Cardinalê giao sắc cho Cố. Người lại đến trước toà Đức Cardinalê Rampolla mà xin phép rao sắc trong nhà thờ người. Rồi có một đứng cầm sắc lên toà giảng đã dọn rực rỡ mà cao rao cả tiếng cho mọi người đều nghe. Đọc xong liền giựt màn che trước ảnh ông thánh Vianney, tức thì thấy hình ảnh Người đang ngự bước lên mây, mình mặc áo dòng đen và áo các phép, cổ đeo dây stola đỏ, đầu có hào quang sáng láng, mặt ngước xem trời, là chốn cả đời người đã ước trông cùng làm mọi việc; có ý cho đặng lên chốn ấy. Tức thì lại có đèn điện sáng loà giọi đến xung quanh hình ảnh Người.

Đoạn Đức Cha Luçon xướng kinh Te Deum tạ ơn Đ. C. T. cùng đọc kinh kính ông thánh ấy và xông hương hài cốt Người. Ngày ấy các địa phận trong cả nước Langsa cũng đều mừng lễ người rất trọng thể.

Khỏi ba tháng Đức Giáo tông Phiô thứ X lại

ra sắc chỉ đặt ông thánh Vianney làm quan thầy cùng làm gương mẫu cho các thầy cả thế gian.

Ấy là một Đứng thánh mới đời ta ; vì từ khi người qua đời đến nay mới được 61 năm. Nhiều kẻ sống đời người, đã xem thấy người, nay cũng còn sống. Vậy ta hết thảy hãy xin người rày đang hưởng phước tiêu diêu trên cõi thọ, hãy đoái xem đến ta đang còn ở nơi sủng khóc lóc đời nầy ; xin người cầu bàu cho ta đặng ơn thần lực mà đánh dẹp ba thù, ngõ đặng toàn công khởi huờn lên nơi tiêu sái làm một cùng người, mà hưởng phước vui vẻ đời đời. Amen.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Chung tất.

MỤC LỤC

trang

Đoạn I — Nói về ơn Chúa kêu gọi ông thánh Vianney là thể nào 3

Đoạn II — Nói về sự ông thánh Vianney làm Cha sở 11

Đoạn III — Nói về những sự gian nan khốn khó ông thánh Vianney đã gặp cùng nhơn đức trọng người 25

Đoạn IV — Về sự thiên hạ đua nhau đến cùng ông thánh Vianney là thể nào 35

Đoạn V — Nói về sự Hội thánh phong Cha Vianney lên bực chơn phước 42

B.F.

Imprimerie de QUINHON — Annam

Extrait du CATALOGUE 1921 :

Nº 3 — **Gương tốt đồng nhi**, par Simon CHÍNH

broché	0. 20
cartonné	0. 30

Nº 13 — **Leçons de Langue française**, à l'usage des jeunes Annamites, 3e édition revue et corrigée **Cours préparatoire et Cours élémentaire**

chaque Cours cartonné	0. 50

Nº 36 — **Thánh Giáo tự lễ tổng giải** cérémonies et fêtes liturgiques par Pierre LỤC

broché	0. 60
cartonné	0. 85
relié	1. 00

Nº 73 — **Ton Trái Tim Đ. C. G. làm Vua cai trị gia thất**

broché	0. 05

Nº 77 — **Thang trời**, par Simon CHÍNH

broché	0. 20
cartonné	0. 35